TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 09 - 2022
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa*:* bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 76/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T, xã H, huyên H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/05/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Vũ Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/12/2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề kinh tế, xung đột về tình cảm, anh H hành hung vợ, con thường xuyên, mâu thuẫn của vợ chồng đã được bên ngoại hòa giải, động viên nhiều lần nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H

Về con chung: chị và anh Vũ Ngọc H có hai con chung, các cháu tên là Vũ Ngọc Gia H, sinh ngày 02/09/2014 và Vũ Ngọc Khánh L, sinh ngày 27/09/2018. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bản tự khai đề ngày 06/07/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Vũ Thị Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mối quan hệ giữa chị Đ và mẹ anh không tốt nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, từ đó hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không được. Tháng 6/2021, chị Đ đã đưa hai con về nhà ngoại sinh sống đến nay, anh đã nhiều lần chủ động đến xin lỗi và đưa chị Đ quay về nhưng không được chấp nhận nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Chị Đ làm đơn xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể quay về chung sống với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị Vũ Thị Đ có hai con chung, các cháu tên là Vũ Ngọc Gia H, sinh ngày 02/09/2014 và Vũ Ngọc Khánh L, sinh ngày 27/09/2018. Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Gia H, còn cháu Khánh L đang còn nhỏ nên giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trường hợp không được nuôi cháu Gia H, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đ đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn anh H và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ và giao các cháu Gia H và Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: bị đơn là anh Vũ Ngọc H có nơi cư trú tại thôn T, xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Vũ Thị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Vũ Thị Đ và anh Vũ Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị Đ, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề kinh tế, xung đột về tình cảm, anh H thường xuyên hành hạ vợ, con. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên nội, ngoại hòa giải, động viên nhiều lần nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Theo kết quả xác minh ngày 01/08/2022, có xác nhận của UBND xã Hà Hải, quá trình sinh sống tại địa phương, không hiểu chị Đ và anh H mâu thuẫn vấn đề gì mà anh H thường đánh chị Đ, chính quyền địa phương đã phải can thiệp, hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng chỉ hòa thuận một thời gian lại xảy ra xung đột, qua tìm hiểu được biết mối quan hệ giữa mẹ chồng và con dâu không được tốt dẫn đến các mối quan hệ khác trong gia đình cũng bị ảnh hưởng, khoảng tháng 6/2021, chị Đ đưa hai con về nhà ngoại ở Thiệu Hóa sinh sống, bản thân anh H là Đảng viên nên chính quyền đã động viên, khuyên giải rất nhiều lần để anh H thay đổi, chấm dứt việc bạo hành vợ, con. Mặt khác, anh H cũng thừa nhận vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mối quan hệ giữa chị Đ và mẹ anh không tốt nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, từ đó hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không được nên tháng 6/2021, chị Đ đã đưa hai con về nhà ngoại sinh sống đến nay, anh đã nhiều lần chủ động đến xin lỗi và đưa chị Đ quay về nhưng không được chấp nhận nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Chị Đ làm đơn xin ly hôn, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể quay về chung sống với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Như vậy, xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị Đ và mẹ chồng dẫn đến mẫu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh H, một thời gian dài vợ chồng không chung sống và quan tâm nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Đ được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Vũ Thị Đ và anh Vũ Ngọc H đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Vũ Ngọc Gia H, sinh ngày 02/09/2014 và Vũ Ngọc Khánh L, sinh ngày 27/09/2018. Mặt khác, các cháu cũng được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định các cháu Gia H và Khánh L là con chung của chị Đ và anh H.

Xét nguyện vọng được nuôi con của chị Đ và anh H đều chính đáng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, cháu Gia H có nguyện vọng được ở với chị Đ. Mặt khác, từ khi chị Đ và anh H sống ly thân, các cháu do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để tránh sự xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và học tập của các cháu nên giao các cháu cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Đ không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Đ nên được ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: chị Vũ Thị Đ và anh Vũ Ngọc H không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Vũ Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Đ và anh Vũ Ngọc H.

2. Về con chung: công nhận các cháu Vũ Ngọc Gia H, sinh ngày 02/09/2014 và Vũ Ngọc Khánh L, sinh ngày 27/09/2018 là con chung của chị Vũ Thị Đ và anh Vũ Ngọc H. Giao các cháu Gia H và Khánh L cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Đ.

3. Về án phí: chị Vũ Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004329 ngày 27/06/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: anh Vũ Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Vũ Thị Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam